

C TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B
Số: 132/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
B, ngày 09 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 236/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa:

***Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987

HKTT: Số nhà 53, đường Lê L, Tổ dân phố Hoàng Hoa Th 2, phường Hoàng Văn T, thành phố B, tỉnh B.

***Bị đơn:** Chị Phạm Thị N, sinh năm 1993

HKTT: Thôn Mỹ Hưng, xã Tân H, huyện Lạng G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Các đương sự thoả thuận giao cho chị Phạm Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Phương C, sinh ngày 08/7/2019 và Nguyễn Phương Linh, sinh ngày 08/7/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- ***Về tài sản chung và công nợ chung:*** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Anh Nguyễn Tuấn A chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Tuấn A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0002369 ngày 15/7/2021 tại C cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B. Hoàn trả lại anh Nguyễn Tuấn A 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- C Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND phường Hoàng Văn T, TP B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tú